



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 00065/2025/PKQ (24.1209)

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.241217.015: NT1: Tại bể nước thải tổng hợp của hệ thống xử lý nước thải tập trung
Ngày lấy mẫu : 17/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 17/12/2024 – 08/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT	
				NT.241217.015	Cột A	Cột B
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	25,5	40	40
2	Lưu lượng	m ³ /h	SOP/MTVP/HT02	2,7	-	-
3	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	15,65	50	150
4	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	6 ÷ 9	5,5 ÷ 9
5	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	130	30	50
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	222	75	150
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	43,0	50	100
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,008	0,05	0,1
9	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,001)	0,005	0,01
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	<0,003 ^(a)	0,1	0,5
11	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
12	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500 Cr-B:2017	KPH	0,05	0,1
13	Crom (III) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH	0,2	1
14	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,219	2	2
15	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	18,21	3	3
16	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,03)	0,2	0,5
17	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,26	1	5
18	Tổng xianua (CN ⁻)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,003)	0,07	0,1
19	Sunfua	mg/L	TCVN 6637:2000	0,36	0,2	0,5
20	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	16,7	5	10
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	2,7	5	10
22	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (LOD=0,3)	1	2

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG**

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

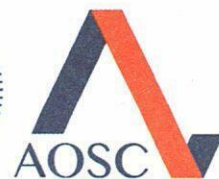
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

VIMCERTS 233

00065/2025/PKQ (24.1209)



VLAT-1.0978

2/2

Số:

Trang:

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 251 thực hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

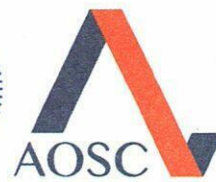
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 00066/2025/PKQ (24.1209)

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.241217.016: NT2: Tại hố gas tiếp nhận nước thải sau xử lý, trước khi đầu nổi với hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp Khai Quang
Ngày lấy mẫu : 17/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 17/12/2024 – 08/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT	
				NT.241217.016	Cột A	Cột B
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	25,2	40	40
2	Lưu lượng	m ³ /h	SOP/MTVP/HT02	2,9	-	-
3	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	13,58	50	150
4	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	6 ÷ 9	5,5 ÷ 9
5	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	13,7	30	50
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	29,6	75	150
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	24,5	50	100
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
9	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,001)	0,005	0,01
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	<0,003 ^(a)	0,1	0,5
11	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
12	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500 Cr-B:2017	KPH	0,05	0,1
13	Crom (III) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH	0,2	1
14	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,03)	2	2
15	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,76	3	3
16	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,03)	0,2	0,5
17	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,12	1	5
18	Tổng xianua (CN ⁻)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,003)	0,07	0,1
19	Sunfua	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,15 ^(a)	0,2	0,5
20	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	2,9	5	10
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	<0,9 ^(a)	5	10
22	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (LOD=0,3)	1	2

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

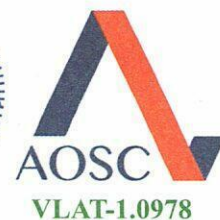
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



00066/2025/PKQ (24.1209)

Số:

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- ^(a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT;
- ^(*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 251 thực hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 00091/2025/PKQ (24.1209)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.241217.014: OK9: Ống khói khí thải dây chuyền sơn(mạ màu)
Ngày lấy mẫu : 17/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 17/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT.241217.014	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	6.117	-
2	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1)	5
3	n-Butyl axetat ^(*)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,3)	950
4	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	1,9	750
5	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1)	870

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 288 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 00085/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Khí thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KT.241225.002: OK4: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm quay 1 - hệ thống công suất 33.000m³/giờ
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.002	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	7.911	-
2	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,29	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

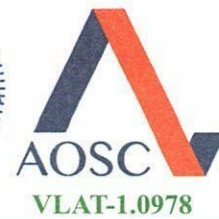
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 00086/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KT.241225.003: OK5: ống khói khí thải dây chuyền mã kẽm quay 2 - hệ thống xử lý khí thải của dây chuyền mạ kẽm quay công suất 10.800m³/giờ + hệ thống tiền xử lý công suất 21.600m³/giờ
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.003	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	13.809	-
2	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,29	50
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 00087/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.241225.004: OK6: Ống khói khí thải dây chuyền mạ Cr cứng
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.004	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	22.077	-
2	Hơi H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (LOD=5,0)	50

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

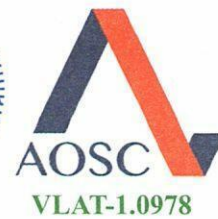
Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.
Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 00088/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.241225.005: OK7: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm treo 1
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.005	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.965	-
2	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,3	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 00089/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.241225.006: OK8: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm treo 2
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.006	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.580	-
2	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,29	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



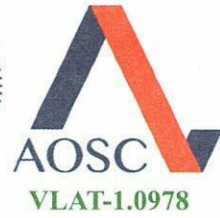
VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 00090/2025/PKQ (24.1271)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.241225.007: Ống khói khí thải dây chuyền mạ Zn-Ni
Ngày lấy mẫu : 24-25/12/2024
Thời gian thử nghiệm : 24-25/12/2024 – 10/01/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.241225.007	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	23.487	-
2	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,37	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.